

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 29/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành - Công tác tại: Huyện đoàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và ông Nguyễn Hồng Quân - Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích là thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Á, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/8/2000 tại Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1966; Mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Cả hai bố mẹ cùng làm ruộng và cư trú tại Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/5/2003 tại Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quê quán: Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Phan Văn Tr, sinh năm: 1982; Mẹ: Trịnh Thị T, sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Cả hai bố mẹ cùng làm ruộng và cư trú tại Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ con: Chưa; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/5/2003 tại Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quê quán: Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Văn S (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng - Cư trú tại Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ con: Chưa; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Thị H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/4/1959 tại Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quê quán: Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Thành S, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Phan Văn S (đã chết); Mẹ: Trần Thị H (đã chết); Chồng: Phan Chí C, sinh năm: 1958; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Thành S, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 04 đứa, lớn nhất, sinh năm: 1983, nhỏ nhất, sinh năm: 1990; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1982 (bố của bị cáo Phan Văn Th); Nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

- *Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 (mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Ch); Nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Ch:* Ông Trần Thanh M, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phan Văn Th:* Bà Nguyễn Thị N, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Đại diện lãnh đạo trường THPT Nghi Xuân:* Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1974; Chức vụ: Hiệu trưởng. Hiện trú tại: thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt có lý do).

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng Trú tại: Thôn Phú Th2 H, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi cư trú: Thôn A, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt)
 2. Phan Văn Tr, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 3. Hoàng Văn Th, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 4. Hoàng Văn K, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do
 Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 5. Hoàng Lý Th1, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Học sinh
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 - *Đại diện theo pháp luật của Hoàng Lý Th*: Bà Phan Thị X, sinh năm 1979;
 Nghề nghiệp: Làm ruộng
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 6. Trần Văn H, sinh năm 2005; Nghề nghiệp: Học sinh
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 - *Đại diện theo pháp luật của Trần Văn H*: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (có mặt)
 7. Trần Văn H, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Học sinh;
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt)
 - *Đại diện theo pháp luật của Trần Văn H*: Bà Dương Thị Đ - Nghề nghiệp:
 Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh
 Nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ngắn từ ngày 23 và 24/01/2020, Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Lý Th, Trần Văn H và Trần Văn H1 (đều trú tại Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân) đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/01/2020, Trần Văn H1 (sinh ngày: 05/10/2005) điều khiển xe máy nhãn hiệu WANA màu xanh BKS: 38F6-79.63 chở Nguyễn Văn Á và Hoàng Lý Th (sinh ngày: 19/10/2004) còn Phan Văn Th điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO màu trắng bạc BKS: 38AN-008.98 chở Trần Văn H (sinh ngày: 16/4/2004) và Nguyễn Văn Ch (Á, Th, Ch, H, Th1 và Q đều cư trú tại Thôn Xuân S, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân) đi chơi từ thôn Kỳ Tây, xã Cổ Đạm về nhà. Khi đi qua khu vực trang trại chăn nuôi của chị Nguyễn Thị T, SN: 1979 ở thôn Kẽ Lát, xã Cổ Đạm thì nghe tiếng gà gáy. Khi đó Á rủ Ch, Th, Th1, Q và H vào trang trại của chị Th2 để bắt trộm gà thì cả 05 người đều đồng ý rồi đi cất dấu xe máy tại khu vực Cầu nậy cách trang trại khoảng 100m, sau đó Á, Ch, Th, Th1 và Q đi bộ lại leo tường vào trang trại thì Ch, Q và Th đứng phía ngoài sân của trang trại cảnh giới còn Á, H và Th1 đi lại khu vực chuồng gà Á dùng một thanh

tuýp sắt cạy cửa ra cùng nhau bắt trộm 07 con gà trống. Sau khi bắt trộm được gà thì Á, Ch, Th, Th1, H và Q leo tường ra ngoài đưa gà đến xã Xuân Thành để bán. Khi đến khu vực Cầu nậy thuộc thôn Kẻ Lát, xã Cổ Đạm thì H xuống xe đứng bên đường, còn Á, Ch, Th, Th1 và Q đến nhà bà Phan Thị H ở thôn Thành S, xã Xuân Thành để bán gà. Á mở bì ra cho bà H xem, bà H nói: “gà ni to khó bán” từ chối mua, Á, Th1 và Ch năn nỉ nên bà H đồng ý mua nhưng không hỏi nguồn gốc. Tổng toàn bộ 07 con gà bà H mang cân ra cân từng con một tổng khối lượng 07 con gà là 20,8kg nhưng chỉ tính 20kg giá 100.000đ/kg. Bà H đưa cho Ch 2.000.000đ (hai triệu đồng), sau đó cả 05 người đến chỗ H đứng chờ để chia tiền. Á, Q, Th1 và H mỗi người được chia 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), còn Ch và Th mỗi người được chia 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) rồi giải tán, số tiền được chia Á, Th, Ch, Th1, Q và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 01/2020/HĐĐGTS ngày 03/02/2020 của hội đồng định giá huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 07 (bảy) con gà giá trị: 2.496.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/01/2020, sau khi thực hiện xong vụ thứ nhất thì Nguyễn Văn Á và Trần Văn H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu WANA màu xanh BKS: 38F6-79.63 đến quán Internet Mai Linh thuộc thôn Kỳ Tây, xã Cổ Đạm để chơi, còn Nguyễn Văn Ch, Phan Văn Th, Hoàng Lý Th và Trần Văn H ngồi chơi tại khu vực Cầu nậy được khoảng 20 phút thì H rủ Ch, Th và Th1 “ta lên bắt gà tiếp” (ý nói tiếp tục đến trang trại của chị Th2 bắt trộm gà) thì Ch, Th và Th1 đồng ý, Th điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO màu trắng bạc BKS: 38AN-008.98 chở Ch, Th1 và H đến trang trại của chị Nguyễn Thị Th2 ở thôn Kẻ Lát, xã Cổ Đạm. Đến nơi, Th đứng ngoài cảnh giới còn Th1, H và Ch vào bắt trộm 12 con gà đựng vào hai chiếc bì tải màu trắng có sẵn tại chuồng rồi mang ra, sau đó Th chở Ch, Th1 và H đến Cầu nậy thì H xuống xe còn Th, Ch và Th1 tiếp tục đưa gà đến bán cho bà Phan Thị H ở thôn Thành S, xã Xuân Thành. Khi Th, Ch và Th1 gặp bà H thì bà H hỏi: “gà ở mô mà nhiều ri” Ch trả lời: “gà trộm” rồi Ch và bà H thống nhất mua bán số gà với giá 75.000đ/1kg. Tổng toàn bộ 20kg gà bán cho bà H được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi Ch, Th, và Th1 quay về Cầu nậy gặp H cùng nhau chia tiền. Th1, H và Ch mỗi người được chia 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) còn Th được chia 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền được chia Ch, Th, Th1 và H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 02/2020/HĐĐGTS ngày 03/02/2020 của hội đồng định giá huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 12 (mười hai) con gà giá trị: 3.048.000đ (ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Lý Th, Trần Văn H và Trần Văn H1 đã gây thiệt hại cho bị hại là: 5.544.000đ (năm triệu năm trăm bốn mươi tư nghìn đồng). Trong đó: Á tham gia 01 vụ có số tiền: 2.496.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng), hưởng lợi số tiền: 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch tham gia 02 vụ. Trong đó: Th hưởng lợi số tiền: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), Ch

hưởng lợi số tiền: 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), còn Hoàng Lý Th, Trần Văn H đều tham gia 02 vụ. Trong đó: Th1 và H hưởng lợi mỗi người số tiền: 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Văn H1 tham gia 01 vụ tổng số tiền: 2.496.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng), hưởng lợi số tiền: 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) chiếc cân đòn bằng kim loại màu đen, trên cân có nhiều vết hoen rỉ, cán cân dài 30cm, phía đầu cán cân có gắn 03 (ba) móc treo, phía cuối cán cân gắn quả cân (thu của bị cáo Phan Thị H).

- 17 (mười bảy) con gà loại gà lai còn sống

Vật chứng thu giữ là chiếc cân đòn trên đã chuyển đến cho Chi cục THADS huyện Nghi Xuân để bảo quản nhằm phục vụ cho công tác truy tố và xét xử. Còn 17 (mười bảy) con gà loại gà lai còn sống đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản 17 (mười bảy) con gà loại gà lai còn sống, bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa, Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Phan Thị H đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Cơ bản đồng tình với quan điểm của Đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch với mức án thấp nhất và các bị cáo Th và Ch không phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNX ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Phan Thị H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Á mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 90, 91 BLHS xử phạt các bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phan Thị H mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Á là đối tượng không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Ch và Th đang là học sinh sống phụ thuộc; bị cáo H

tuổi cũng đã cao, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung

Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước - 01 (một) chiếc cân đòn bằng kim loại màu đen, trên cân có nhiều vết hoen rỉ, cán cân dài 30cm, phía đầu cán cân có gắn 03 (ba) móc treo, phía cuối cán cân gắn quả cân.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể: Nguyễn Văn Á 350.000đ, Phan Văn Th 600.000đ, Nguyễn Văn Ch 700.000đ, các đối tượng Hoàng Lý Th 750.000đ, Trần Văn H 750.000đ và Trần Văn H1 350.000đ, tại biên lai thu tiền số AA/2014/0000569 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Các trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho các bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong pháp luật và các nghị quyết ban hành đối với vị thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, đại diện theo pháp luật, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại, 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và 01 đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch và Phan Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong đêm tối vào trang trại trộm gà của bà Nguyễn Thị T tại khu vực Cầu Nậy thuộc thôn Kê Lạt, xã Cô Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với tổng giá trị thiệt hại là 5.544.000đ (năm triệu năm trăm

bốn mươi bốn nghìn đồng) và bị cáo Phan Thị H lần đầu mua 7 con gà có trọng lượng 20,8kg với giá 2.000.000đồng là không biết gà các bị cáo trộm và lần 2 bà Hồng đã biết rõ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng vẫn mua 12 con gà trọng lượng 20kg với giá 1.500.000đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Phan Thị H phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Vậy nên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về tính chất, mức độ của hành vi:** Xét hành vi tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội hai lần liên tiếp mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện tính coi thường pháp luật làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ. Do vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, việc các bị cáo thực hiện hành vi là do muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Á là người thực hiện 01 vụ nhưng là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tích cực, đã có hành vi xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch đều có hành vi phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; Bị cáo Phan Thị H không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Á phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Phan Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch thực hiện 02 vụ, Thắng là người sử dụng phương tiện. Cả 02 là người thực hiện hành vi nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi hiện đang là học sinh nên cũng xem xét phần nào thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trẻ vị thành niên lần đầu phạm tội và xử cho các bị cáo mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo nghĩ là phù hợp.

Bị cáo Phan Thị H nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản thiệt hại thấp chưa hưởng lợi nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử cho bị cáo mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo nghĩ là phù hợp.

Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa vì có căn cứ và phù hợp đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Ánh không có nghề nghiệp, bị cáo Chiến và Thắng đều đang là học sinh, bị cáo Hồng tuổi đã cao mà thu nhập thấp, tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc cân đòn bằng kim loại màu đen, trên cân có nhiều vết hoen rỉ, cán cân dài 30cm, phía đầu cán cân có gắn 03 (ba) móc treo, phía cuối cán cân gắn quả cân.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể: Nguyễn Văn Á 350.000đ, Phan Văn Th 600.000đ, Nguyễn Văn Ch 700.000đ, các đối tượng Hoàng Lý Th 750.000đ, Trần Văn H 750.000đ và Trần Văn H1 350.000đ, tại biên lai thu tiền số AA/2014/0000569 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Liên quan vụ án có Hoàng Lý Th1, sinh ngày: 10/5/2005, Trần Văn H, sinh ngày: 16/4/2004 và Trần Văn H1 sinh ngày: 05/10/2005 là những người tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.544.000đ. Tuy nhiên xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Th1, H và Q mới 15 đến gần 16 tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính là đúng với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản 17 (mười bảy) con gà loại gà lai còn sống, bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên miễn xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38; Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Á.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65; các Điều 90, 91, BLHS đối với các bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 BLHS đối với bị cáo Phan Thị H.

[2]. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th và Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Á 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Phan Thị H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2020).

Giao các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc cân đòn bằng kim loại màu đen, trên cân có nhiều vết hoen rỉ, cán cân dài 30cm, phía đầu cán cân có gắn 03 (ba) móc treo, phía cuối cán cân gắn quả cân.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục THADS huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể: Nguyễn Văn Á 350.000đ, Phan Văn Th 600.000đ và Nguyễn Văn Ch 700.000đ, cùng các đối tượng Hoàng Lý Th1 750.000đ, Trần Văn H750.000đ và Trần Văn H1 350.000đ, tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0000569 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Văn Á, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Ch và Phan Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo lên

tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- Đại diện theo pháp luật
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND, TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THA dân sự H.Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Thành, Cổ Đạm
- Đại diện trường THPT Nguyễn Du;
- Trợ GVPL;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương